TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 343/2023/QĐST-HNGĐ	*Quận 1, ngày 04 tháng 7 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 26 tháng 6 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 203/2023/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2023 về việc "Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn".

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Hoàng Thị T, sinh năm: 1990;
Địa chỉ: Số 15 đường số M, Phường M, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Trần Văn H, sinh năm: 1986;
Địa chỉ: Số 254-258 đường T, phường N, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Trần Văn H đồng ý giao trẻ Trần Đăng N, sinh ngày 18 tháng 10 năm 2014 cho bà Hoàng Thị T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc.

Ông Trần Văn H, bà Hoàng Thị T vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Vì quyền lợi mọi mặt của con, Tòa án quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

2.2. Về cấp dưỡng: Ông Trần Văn H đồng ý cấp dưỡng nuôi trẻ Trần Đăng N, sinh ngày 18 tháng 10 năm 2014 mỗi tháng là 3.000.000đ (ba triệu đồng) cho đến khi trẻ Trần Đăng N đủ 18 tuổi, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 7 năm 2023.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà Hoàng Thị T cho đến khi thi hành án xong, ông Trần Văn H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2.3. Về án phí: Về án phí: Ghi nhận bà Hoàng Thị T tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm về tranh chấp hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) và 300.000đ (ba trăm nghìn đồng). Hoàn lại bà Hoàng Thị T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0012416 ngày 4 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 1;
- Chi Cục Thi hành án dân sự Quận 1;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Huỳnh Ngọc Tuân